kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 24/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T10.CK1.094

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Bản đồ quy hoạch khu nhà xưởng dùng hệ trục toạ độ Oxy, đơn vị trên hai trục là 10 m. Vùng được phép xây dựng là giao của bốn nửa mặt phẳng, ứng với bốn điều kiện in trên bản đồ: $(1)\ 2x+y\le 18$ $(2)\ -4x+3y\ge -16$ $(3)\ -x-y\le 0$ $(4)\ -4x+5y\le 20$. Hồ sơ đo đạc — phần được coi là chính xác — ghi lại: hai **mốc góc** của vùng được phép là $M(0;4)$ và $N(4;0)$ hai trụ điện đã dựng ở $U(4;2)$ và $V(4;6)$ đều nằm trong vùng được phép; còn miệng giếng khoan ở $Z(-2;1)$ thì **không** được phép. Điểm nằm trên biên vẫn coi là được phép. Khi nhập liệu, **đúng một** trong bốn điều kiện trên bị sai; ba điều kiện còn lại đúng nguyên văn. Vùng tô trên bản đồ chỉ là bản báo cáo cần kiểm toán, không được mặc nhiên coi là đúng. Vùng được phép đúng phải chứa U và V, phải có M và N là hai **góc** — mỗi góc là giao của đúng hai đường biên — và phải loại Z. Phải thay điều kiện bị nhập sai bằng bất phương trình nào?

A. $-x-y\ge -4$ **B.** $-2x-3y\le -12$ **C.** $-x-y\le -4$ **D.** $-x-y\le -3$

Câu 2. Một mẫu gồm 9 số nguyên không âm, có số trung bình bằng 5. Các mẫu chỉ khác thứ tự các số liệu được xem là cùng một mẫu. Trung vị lớn nhất có thể bằng bao nhiêu?

A. 9 **B.** 45 **C.** 5 **D.** 10

Câu 3. Cho mệnh đề $Q:\exists x\in\mathbb{Z},\ x^2=3$. Mệnh đề phủ định $\overline{Q}$ là

A. $\exists x\in\mathbb{Z},\ x^2\ne 3$ **B.** $\forall x\in\mathbb{Z},\ x^2\ne 3$ **C.** $\forall x\in\mathbb{Z},\ x^2<3$ **D.** $\forall x\in\mathbb{Z},\ x^2=3$

Câu 4. Góc nhọn α thỏa $\tan\alpha=\dfrac{65}{72}$. Tính $\sin(180^\circ-\alpha)+\cos(90^\circ-\alpha)$.

A. $\dfrac{130}{97}$ **B.** $\dfrac{65}{97}$ **C.** $\dfrac{72}{97}$ **D.** $\dfrac{144}{97}$

Câu 5. Cho hai tập hợp $A=[1;8]$ và $B=(2;11)$. Tập $A\setminus B$ bằng

A. $(1;2)$ **B.** $[1;2]$ **C.** $[8;11)$ **D.** $[1;2)$

Câu 6. Với hai tập, đặt $X\triangle Y=(X\setminus Y)\cup(Y\setminus X)$. Xét dữ kiện $A=\{3;4;5;8;9\}$, $B=\{1;2;4;6;8;9\}$, $C=\{2;3;4;7;8\}$. Tập $(A\triangle B)\triangle C$ là

A. $\{1;2;3;5;6\}$ **B.** $\{1;2;3;4;5;6;7;8;9\}$ **C.** $\{5\}$ **D.** $\{1;4;5;6;7;8\}$

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Tam giác ABC có $AB=c=5$, $AC=b=16$ và $\hat{A}=120^\circ$. Tính chu vi tam giác ABC.

Câu 8. Trong mặt phẳng Oxy, cho tam giác ABC với $A(3;-1)$, $B(13;-7)$, $C(-31;11)$. Tính hoành độ trọng tâm G (trả lời kèm dấu).

Câu 9. Trong mặt phẳng Oxy, cho $\vec{u} = (2; 1)$ và $\vec{v} = (m; -2)$. Biết $\vec{v}$ ngược hướng với $\vec{u}$. Tìm m (trả lời kèm dấu).

Câu 10. Số sản phẩm làm được trong một giờ của chín công nhân được ghi lại như sau (đơn vị: sản phẩm): 36; 37; 37; 38; 39; 40; 40; 42; 55. Tính Q_1.